TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST
Ngày 25-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoài và bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang* tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/TLST-HS ngày 06/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-HS ngày 13/3/2026, đối với bị cáo:

Phạm Minh X, sinh ngày 17/4/1984, tại xã Đ, tỉnh An Giang; CCCD: 091084004635, cấp ngày 13/10/2022; Nơi cư trú: tổ C, ấp H X, xã Đ, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn phổ thông: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Quốc V, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ Hà Thạch T, sinh năm 1984; con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 16/4/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) xử phạt 10 năm tù về tội "Giết người" theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2016; Ngày 28/02/2025, bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 03/11/2025; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Lữ Vũ K, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp G, xã Đ, tỉnh An Giang

(có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Kĩ K1, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp G, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Chị Hà Thạch T, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 01/02/2025 (mùng 04 tết), tại ấp G, xã Đ, tỉnh An Giang, Lữ Vũ K đang chuẩn bị uống bia cùng Võ Vỹ K2, Nguyễn Đức T1 và Lê Văn Đ tại trước hàng ba nhà cách lộ đal khoảng 03 mét. Lúc này, do Phạm Minh X có mâu thuẫn từ trước với K, nên X kêu một người bạn tên B (đi ghe biển chung với X, không rõ nhân thân, lý lịch) điều khiển xe mô tô của X, nhãn hiệu Dream, không có biển kiểm soát (sau khi xảy ra sự việc vợ X là Hà Thạch T đã bán phế liệu đối với chiếc xe nên không thu hồi được) chở X đi tìm K để giải quyết mâu thuẫn (X không nói với B đi đâu, làm gì), khi đi X mang theo 01 (một) cây dao tự chế (kiếm) dài 58,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, phần cán nối với thân dao có gắn miếng kim loại màu vàng đồng, cán dao bằng gỗ cứng kiểu mắt tre màu nâu và 01 bình xịt hơi cay dạng móc khóa. Khi xe chạy ngang nhà K, thì trong nhà có người nói "nó kìa, nó kìa", nên X kêu B dừng xe lại cách nhà K khoảng 07 mét, do đã có mâu thuẫn từ trước nên khi nhìn thấy X, K biết là sẽ có chuyện (đánh nhau) nên K đi vào nhà lấy 01 (một) thanh kim loại (sắt) tròn loại phi 21, dài khoảng 1,6 mét dùng làm sào phơi quần áo, K cầm thanh kim loại đi ra lộ thì nhìn thấy xe của X, lúc này X bước xuống xe quay lại nhìn về phía nhà Vũ K, thì thấy có khoảng 04 đến 05 người nhưng không nhìn rõ là những ai, cầm hung khí chạy về hướng X, khi nhóm của K chạy đến còn cách chỗ X đứng khoảng 04 đến 05 mét, sợ bị nhóm của K đánh nên X cầm dao bằng tay phải ném (phang) theo chiều ngang về phía nhóm của K, làm lưỡi dao trúng vào vùng hông - lưng trái của K gây thương tích, rồi lên xe kêu B điều khiển xe bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy sợ bị nhóm của K đuổi theo, nên X đã dùng bình xịt hơi cay, xịt về phía

nhóm của K rồi chạy đi, trên đường đi Xuyên ném bỏ bình xịt hơi cay, nhưng không nhớ ném bỏ ở đoạn đương nào. Còn K được người thân đưa đi đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và điều trị, đến ngày 11/02/2025 thì ra viện.

Ngày 02/02/2025, Phạm Minh X đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao tự chế phang (ném) gây thương tích cho Lữ Vũ K.

Ngày 03/02/2025 Lữ Vũ K có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Minh X.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) cây dao tự chế (kiếm) dài 58,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, phần cán nối với thân dao có gắn miếng kim loại màu vàng đồng, cán dao bằng gỗ cứng kiểu mắt tre màu nâu; 01 (một) vỏ dao bằng nhựa dài 41cm, rộng 05cm, mũi vỏ dao có hình dạng bầu; 01 (một) vỏ dao bằng da dài 26cm, rộng 05cm, mũi vỏ dao có hình dạng nhọn; 01 (một) hộp giấy màu đỏ dài 60cm, trên thân hộp giấy có chữ Katashi màu đỏ, hộp giấy rộng 07cm, kiểu hộp hình chữ nhật.

- Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 83/KLTTCT-PY ngày 08/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lữ Vũ K tại thời điểm giám định là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật gây thương tích: Vật sắc, nhọn.

Về thời điểm hình thành thương tích: Thương tích ở vùng hông – lưng trái được ghi nhận ngày 01/02/2025 phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc.

Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ở vùng hông – lưng trái, do vật sắc nhọn tác động theo hướng từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 59/KLGVTT-PY ngày 12/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định (cây dao; dạng dao tự chế) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích ở vùng hông – lưng trái của Lữ Vũ K nên có thể gây ra được thương tích ở vùng hông – lưng trái của Lữ Vũ K.

- Tại Bản kết luận giám định số: 4394/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là kiếm thuộc danh mục vũ khí thô sơ.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là Lữ Vũ K và bị cáo Phạm Minh X tự nguyện thỏa thuận, bị cáo X bồi thường các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích cho bị hại K với tổng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), bị cáo X đã bồi thường xong.

- Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSKV7 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang truy tố Phạm Minh X về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Phạm Minh X phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh X từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế (kiếm) dài 58,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, phần cán nối với thân dao có gắn miếng kim loại màu vàng đồng, cán dao bằng gỗ cứng kiểu mắt tre màu nâu; 01 01 (một) vỏ dao bằng nhựa dài 41cm, rộng 05cm, mũi vỏ dao có hình dạng bầu; 01 01 (một) vỏ dao bằng da dài 26cm, rộng 05cm, mũi vỏ dao có hình dạng nhọn; 01 01 (một) hộp giấy màu đỏ dài 60cm, trên thân hộp giấy có chữ Katashi màu đỏ, hộp giấy rộng 07cm, kiểu hộp hình chữ nhật mà bị can dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận và bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Bị cáo Phạm Minh X trình bày: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu, không đối đáp, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

- Người bị hại Lữ Vũ K có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh:

Vào lúc khoảng hơn 20 giờ ngày 01/02/2025, tại ấp G X, xã Đ, tỉnh An Giang. Do có mâu thuẫn từ trước, bị cáo Phạm Minh X đã dùng 01 cây dao tự chế (kiếm) dài 58,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, phần cán nối với thân dao có gắn miếng kim loại màu vàng đồng, cán dao bằng gỗ cứng kiểu mắt tre màu nâu, là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2; điểm a khoản 4 Điều 2 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, thuộc danh mục vũ khí thô sơ, ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C, ném (phang ngang) 01 (một) cái trúng vào vùng hông - lưng trái của người bị hại Lữ Vũ K, gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dùng hung khí nguy hiểm thuộc vũ khí quân dụng gây tổn hại sức khoẻ người khác, tỷ lệ thương tật đủ truy tố trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ tỷ lệ thương tật do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Minh X phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với người tên B đi cùng Phạm Minh X, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh xác định có căn cứ liên quan đến vụ án sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội giết người, là đối tượng nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại tiếp tục phạm tội Cố ý gây thương tích nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội để răn đe và ngăn ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Sau khi gây án bị cáo đã đến công an đầu thú. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vợ bị cáo đang có con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có mức án tù từ 02 năm đến 06 năm tù và bị truy tố theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự có mức án tù từ 01 năm đến 07 năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử bị cáo bằng hình thức phạt tù có thời hạn để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời để bị cáo suy nghĩ, cải tạo, sau khi chấp hành án xong trở về sống có ích cho gia đình và xã hội.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bị cáo đã bồi thường xong, bị hại yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh X phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 01 (một) tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính kể từ ngày bắt tạm giam là ngày 03/11/2025.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế (kiếm) dài 58,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn, phần cán nối với thân dao có gắn miếng kim loại màu vàng đồng, cán dao bằng gỗ cứng kiểu mắt tre màu nâu; 01 01 (một) vỏ dao bằng nhựa dài 41cm, rộng 05cm, mũi vỏ dao có hình dạng bầu; 01 01 (một) vỏ dao bằng da dài 26cm, rộng 05cm, mũi vỏ dao có hình dạng nhọn; 01 01 (một) hộp giấy màu đỏ dài 60cm, trên thân hộp giấy có chữ Katashi màu đỏ, hộp giấy rộng 07cm, kiểu hộp hình chữ nhật mà bị can dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSKV7 ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- An Giang).

3- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Minh X chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2026). Bị hại vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Phân trại tạm giam khu vực UMT;
- Công an xã Đông Hòa;
- Bị cáo, bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng hồ sơ (PV27) CA tỉnh AG;
- Sở TP tỉnh AG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Ngô Trường Hận